

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2286** /TCT-CS

V/v Chính sách thuế
TTĐB.

Hà Nội, ngày **5** tháng **7** năm **2011**

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2060/CT-TTHT ngày 19/04/2011 của Cục thuế tỉnh Quảng Nam về đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng thẻ hội viên sân golf. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế TTĐB:

Căn cứ quy định tại Khoản 2.đ Điều 2 Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 được Quốc Hội kỳ họp thứ 4, khoá XII thông qua ngày 14/11/2008 quy định: “Kinh doanh golf (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi golf” thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB;

Tại điểm 9.a Điều 5 Thông tư số 64/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giá tính thuế đối với kinh doanh golf:

“Đối với kinh doanh golf là doanh thu chưa có thuế GTGT về bán thẻ hội viên, bán vé chơi golf, bao gồm cả tiền phí chơi golf do người chơi golf, hội viên trả cho cơ sở kinh doanh golf (gồm cả tiền phí bảo dưỡng sân cỏ) và tiền ký quỹ (nếu có)... Trường hợp cơ sở kinh doanh golf có kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ khác không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì các hàng hoá, dịch vụ đó không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt”.

Theo hướng dẫn trên, trường hợp cơ sở kinh doanh sân golf có thu 10% phí quản lý trên số tiền chuyển nhượng thẻ hội viên sân golf của hội viên (như Cục thuế tỉnh Quảng Nam nêu tại công văn số 2060/CT-TTHT ngày 19/04/2011) thì khoản phí này không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Về thuế TNCN đối với chuyển nhượng thẻ hội viên sân golf của cá nhân, Tổng cục Thuế sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Quảng Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST, PC - BTC;
- Phó TCT: Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC, CS(3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Tân